

DÒNG TIỀN PHÂN HÓA RÕ NÉT

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

NDT không mua đuổi trong vùng 1.350–1.355 điểm. Có thể canh nhịp điều chỉnh nhẹ về vùng hỗ trợ 1.335–1.345 điểm để mở v thể với cổ phiếu có nền tích lũy tốt, cơ bản ổn.

BÁN

Với các cổ phiếu đã tăng nóng 10–15% gần đây và tiến sát các vùng kháng cự kỹ thuật, chủ động chốt lời từng phần để bảo toàn lợi nhuận.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

HAH

↑ 9,86%

VND76.900

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

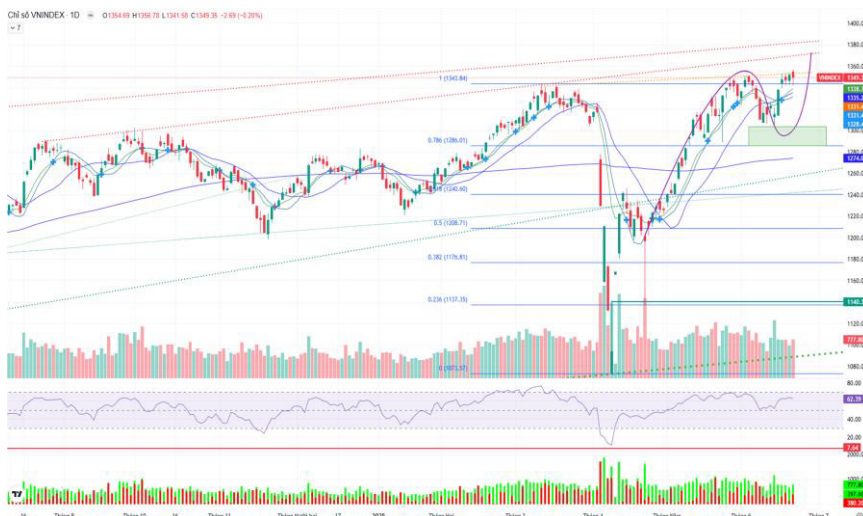
- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu trong trạng thái không đồng nhất của các chỉ số.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index giảm nhẹ trong phiên cuối tuần, chịu áp lực chốt lời sau chuỗi tăng tích cực. Thanh khoản duy trì ở trung bình thể hiện tâm lý thận trọng của dòng tiền. Về kỹ thuật, VN-Index tiệm cận vùng đỉnh ngắn hạn 1.355–1.360 điểm, vùng có thể xuất hiện giảm giá kỹ thuật. Thanh khoản chưa thực sự bùng nổ, dòng tiền có dấu hiệu tập trung vào cổ phiếu dẫn dắt thay vì lan tỏa rộng. Nhà đầu tư có thể canh nhịp điều chỉnh nhẹ về vùng hỗ trợ 1.335–1.345 điểm để mở v thể với cổ phiếu có nền tích lũy tốt, cơ bản ổn thuộc các nhóm ngành như ngân hàng, dầu khí, xuất khẩu, thép,...

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.206,82	0,08	-0,79
S&P 500	5.967,84	-0,22	1,47
Nasdaq	19.447,41	-0,51	0,71
VIX	20,62	-6,99	18,85
DAX	23.350,55	1,27	17,29
FTSE 100	8.774,65	-0,20	7,36
CAC40	7.589,66	0,48	2,83
Hang Seng	23.287,99	-1,03	16,09

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	62,39	BUY
MACD (12,26)	13,29	BUY
ADX (14)	12,23	BUY
SMA5	1.346,80	BUY
SMA20	1.335,22	BUY
SMA50	1.283,19	BUY
SMA100	1.288,07	BUY
SMA200	1.274,08	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Vừa mở cửa tuần giao dịch mới, giá dầu thô đã tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 1, do động thái tấn công Iran vào cuối tuần vừa rồi của Mỹ làm gia tăng rủi ro gián đoạn nguồn cung dầu từ Trung Đông – khu vực sản xuất dầu lửa quan trọng bậc nhất của thế giới.
- Tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, sáng nay (20/6), thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Nguyễn Hòa Bình đã có bài phát biểu cập nhật tình hình kinh tế – xã hội 6 tháng và những nhóm nhiệm vụ giải pháp trọng tâm trong thời gian tới. Tính tại thời điểm tháng 5/2025, khả năng tăng trưởng GDP quý II có thể đạt 7,6% so với cùng kỳ, tương ứng tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm dự báo đạt khoảng 7,3%, trong khi kch bản đề ra là 7,58%, thuộc nhóm tăng trưởng cao nhất trong khu vực và thế giới.
- **MBB:** Năm 2025, MB lên kế hoạch kinh doanh năm 2025 với lợi nhuận trước thuế tăng 10% so với năm 2024, tương đương với mức 32.000 tỷ đồng. Về chỉ tiêu tổng tài sản, MB đặt mục tiêu tăng 21,2%, tức đạt gần 1,37 triệu tỷ đồng vào cuối năm 2025. Huy động vốn trong năm 2025 kỳ vọng đạt mức tăng trưởng 23,3% trong khi đó tín dụng được dự báo sẽ tăng trưởng xấp xỉ 23,7% trong năm 2025.
- **KBC:** Tổng Công ty Phát triển Đô th Kinh Bắc – CTCP vừa thông qua phương án chào bán 250 triệu cổ phiếu riêng lẻ nhằm tăng vốn điều lệ, với giá 23.900 đồng/cp, thấp hơn khoảng 7% so với th giá kết phiên sáng 20/6. Tổng giá tr vốn dự kiến huy động đạt 5.975 tỷ đồng. Cổ phiếu chào bán chiếm 32,57% số lượng cổ phiếu lưu hành và sẽ b hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm.
- **YEG:** PYN Elite Fund thông báo đã mua vào 1.523.700 cổ phiếu YEG và nâng số lượng cổ phiếu nắm giữ tại Yeah1 từ 10.725.680 cp lên 12.249.380 cp, chiếm 6,39% vốn. Giao dịch được thực hiện trong phiên 12/6/2025. Cổ phiếu YEG đóng cửa cùng ngày tăng kch trần 6,67% lên 12.800 đồng/cp, ước tính theo mức giá này quỹ ngoại đã chi khoảng 19 tỷ đồng để hoàn tất giao dịch trên.
- **HUT:** Công ty Cổ phần Tasco thông báo ngày 30/6 là ngày chốt quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu. Doanh nghiệp dự kiến chào bán hơn 178,5 triệu cổ phiếu với tỷ lệ 5:1, tức cổ đông sở hữu 5 cổ phiếu sẽ được mua thêm 1 cổ phiếu mới, giá chào bán 10.000 đồng/cp. Nếu phương án huy động vốn thành công, Tasco sẽ thu về hơn 1.785 tỷ đồng, qua đó nâng vốn điều lệ từ hơn 8.925 tỷ lên 10.710 tỷ đồng.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.355,64	-0,38	27,86
Dầu WTI	75,64	2,44	5,47
Dầu Brent	78,83	2,36	5,61
Than	106,60	-0,37	-14,89
Đồng	9.633,50	0,19	9,87
Quặng sắt	93,59	0,27	-10,72
Thép	445,00	1,37	-6,47

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	99,125	0,42	-8,63
USD/JPY	146,72	-0,43	7,14
USD/CNY	7,1866	-0,07	1,57
EUR/USD	1,1488	-0,30	10,95
GBP/USD	1,3421	-0,22	7,23

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/07/2025	0,00
ECB	2,15%	24/07/2025	-0,25
BOE	4,25%	19/07/2025	-0,25
BOJ	0,50%	17/07/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
SHB	775,59	13.100	0,77
VIX	184,66	12.550	0,80
HPG	631,44	27.000	0,37
SSI	603,44	24.000	0,42
MWG	308,15	64.100	0,16

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	477.109,05	57.100	0,88
VIC	331.893,82	86.800	-2,91
VHM	288.340,32	70.200	-2,09
BID	252.769,03	36.000	0,56
TCB	240.204,96	34.000	0,00

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

HAH

Khuyến nghị

MUA

Giá hiện tại

70.000

Giá mục tiêu

76.900

Tiềm năng tăng giá

9,86%

Vùng giải ngân

67.500-69.500

Ngưỡng cắt lỗ

<66.000

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- HAH hướng tới mục tiêu tổng doanh thu năm 2025 đạt 4.556 tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất sau thuế khoảng 865 tỷ đồng. Các chỉ tiêu này thể hiện mức tăng trưởng lần lượt là 13% về doanh thu và 33% về lợi nhuận so với kết quả của năm 2024.
- Vận tải Hải An dự kiến trình cổ đông phương án chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 40%. Trong đó, 10% sẽ được chi trả bằng tiền mặt và 30% bằng cổ phiếu, với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm xấp xỉ 39 triệu đơn vị.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu HAH đang trong nhịp điều chỉnh kỹ thuật sau sóng tăng mạnh từ đầu năm. **Trong kịch bản tích cực:** Nếu cổ phiếu giữ được vùng hỗ trợ 65.000-68.000 đồng có thể bật tăng trở lại về 75.000-80.000 đồng. Nhà đầu tư có thể cân nhắc **mua thăm dò** và chờ tín hiệu xác nhận hồi phục tại vùng hỗ trợ quanh 65.000-68.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q1 2025
DTT (tỷ đ)	2.613	3.992	1.169
LNTT (tỷ đ)	450	977	333
LNST (tỷ đ)	358	800	274
Nợ/VCSH (%)	44	59	51
ROE (%)	14,07	20,66	24,10
ROA (%)	7,40	10,29	12,11
EPS (VNĐ)	2.883	5.055	6381,22
P/E (lần)	11,3	9,8	10,97
P/B (lần)	1,49	1,83	2,44

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	48,24	NEUTRAL
MACD (12,26)	0,04	BUY
ADX (14)	29,23	SELL
SMA5	69.800	BUY
SMA20	74.020	SELL
SMA50	67.350	BUY
SMA100	59.530	BUY
SMA200	52.350	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Chốt lời	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	26,3	21,3	23/6/2025	ATO	11,63%
2	VCI	Mua	36,5-37,5	20/5/2025	36,5	41,1	35,4			-1,92%
3	CTG	Nắm giữ	37,5-38,5	26/5/2025	38,5	42,8	36,6			7,27%
4	VCB	Mua	55,8-56,8	4/6/2025	56,8	62,9	54			0,53%
5	HPG	Nắm giữ	25-26	11/6/2025	26	28,5	24,7			3,85%
6	CTD	Nắm giữ	77,5-79,5	13/6/2025	79,5	88,5	75,5			5,03%
7	HAH	Mua	66-68,5	19/6/2025	68,5	76,9	65			2,19%
8	HSG	Mua	16,4-16,8	19/6/2025	16,8	18,7	16			-1,19%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
2	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
3	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
4	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
5	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
6	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
7	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
8	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
9	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%
10	TCB	Chốt lời	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5	13/5/2025	29,5	14,34%
11	VCG	Chốt lời	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7	22/5/2025	23,3	11,19%
12	GVR	Chốt lời	25,5-26,5	26/5/2025	26,5	29,4	25,2	29/5/2025	30,3	14,34%
13	MWG	Cắt lỗ	62,5-64,5	28/5/2025	64,3	71,5	61,3	2/6/2025	61,3	-4,67%
14	PVD	Chốt lời	18,7-19	11/6/2025	19	21,2	18,1	17/6/2025	21,85	15,00%
15	HHV	Cơ cấu	11,9-12,1	14/5/2025	12,1	13,6	11,5	19/6/2025	12,35	2,07%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

👍❤️2👍

Khuyến nghị 10/10/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đỉnh 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
MICP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Cá thể DCA về 61-62)	
Chốt lời 1:(50%)	Đỉnh 59	~(-5%)
Chốt lời 2:(50%)	72-75	~12%-14%
MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

bởi Thanh Đình @ginlabs.vn

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕶️ 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room